

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52 /2026/HSST

Ngày 16 tháng 6 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thúy
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nông Văn Bình và Ông Bế Văn Hạnh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Phương Thảo- Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Cao Bằng tham gia phiên toà:*
Lý Mai Hoa- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2-Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Triệu Ngọc B - Sinh ngày 07 tháng 9 năm 1988 tại phường T, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện tại: Xóm P, xã P, tỉnh Cao Bằng. Số thẻ CCCD: 00408800113x, Cấp ngày 10 tháng 4 năm 2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C3. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Văn T (đã chết) và con bà: Hoàng Thị N, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1988; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh C từ ngày 11/01/2026 đến ngày 17/01/2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P cho đến nay.

2. Đoàn Văn C1 - Sinh ngày 24 tháng 8 năm 1989 tại phường T, tỉnh Hưng Yên; Nơi đăng ký thường trú: Xóm T, phường T, tỉnh Hưng Yên. Nơi ở hiện tại: Xóm Đ, xã P, tỉnh Cao Bằng. Số thẻ CCCD: 03408900365x, cấp ngày 13 tháng 02 năm 2025, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C3. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Phương N1, sinh năm 1966 và con bà: Nguyễn Thị C2, sinh năm 1968; Vợ: Trương Thị H, sinh năm 1991; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh C từ ngày 11/01/2026 đến ngày 17/01/2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P cho đến nay.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị C, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm P, xã P, tỉnh Cao Bằng. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Nguyễn Minh T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm Đ, xã P, tỉnh Cao Bằng. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Lô Văn Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm P, xã P, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

Lô Văn N2, sinh năm 1989; địa chỉ: xóm P, xã P, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

Sầm Văn T2, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn B, xã Q, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982; địa chỉ: Số nhà B đường N, TDP P, phường Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 10/01/2026 trong quá trình làm việc tại địa bàn xã P, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác Phòng C4 Công an tỉnh C đã phát hiện Nguyễn Minh T1 có biểu hiện nghi vấn về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, số đề. Tổ công tác đã tiến hành mời T1 về trụ sở Công an xã P để làm việc. Tại đây T1 thừa nhận bản thân được mua số lô, số đề trái phép với Triệu Ngọc B. Kết quả kiểm tra dữ liệu trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh số Imei 1: 356514410688261, số Imei 2. 356514410781728 do T1 giao nộp phát hiện có nhiều tin nhắn qua ứng dụng Wechat giữa T1 và Bé thể hiện nội dung mua bán trái phép số lô, số đề.

Mở rộng điều tra hồi 18 giờ 00 phút ngày 10/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người và chỗ ở tại xóm P, xã P, tỉnh Cao Bằng của Triệu Ngọc B. Kết quả khám xét thu giữ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, mặt lưng màu xanh, số Imei 1: 355565706034934, số Imei 2:

3555657060029413 bên trong gắn sim có số thuê bao 0386862888 do Triệu Ngọc B chủ động giao nộp; tiền Việt Nam 80.150.000 đồng gồm nhiều mệnh giá được phát hiện trong tủ nhựa tại buồng ngủ đầu tiên từ ngoài cửa vào và được niêm phong trong 01 (một) phong bì mặt trước ghi "Số tiền Việt Nam đồng 80.150.000 đồng thu giữ của Triệu Ngọc B ngày 10/01/2026".

Kết quả điều tra đủ căn cứ để khẳng định: Triệu Ngọc B đã lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để thực hiện việc mua bán trái phép số lô, số đề với các khách chơi trên địa bàn xã P, tỉnh Cao Bằng rồi sau đó chuyển cho một người đàn ông tên H1, không rõ địa chỉ cụ thể ở tại thành phố Hà Nội sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram có tên "thanhthanh" để hưởng chênh lệch phần trăm. Cách thức mua bán số lô, số đề trái phép được thống nhất: Đối với số đề Triệu Ngọc B không tiết khấu phần trăm cho các khách chơi mà nhận 100% của khách chơi sau đó chuyển đi 80%, hưởng chênh lệch 20% trên tổng số tiền đề; số lô Bé nhận 01 (một) điểm là 23.000 đồng trên 01 (một) điểm lô và chuyển đi 22.000 đồng, hưởng lợi 1.000 đồng trên 01 (một) điểm lô; số lô xiên 2, xiên 3 Bé thu của khách 100% và chuyển đi 100%, không hưởng lợi. Về cơ cấu và cách thức trả thưởng được lấy kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để

làm căn cứ, theo đó đối với số đề thì lấy hai số cuối của giải đặc biệt để làm căn cứ, nếu trúng thưởng được trả số tiền gấp 70 lần. Đối với số lô thì căn cứ vào 02 (hai) số cuối của tất cả các giải thưởng, nếu trúng số lô thì 01 (một) điểm sẽ được trả 80.000 đồng. Số lô xiên 2, xiên 3 là 02 (hai) cặp số, 03 (ba) cặp số của tất cả các giải thưởng, nếu trúng thưởng được trả gấp 10 lần đối với lô xiên 2 và gấp 40 lần đối với lô xiên 3.

Ngày 10/01/2026, Triệu Ngọc B đã nhận số lô, số đề trái phép từ các khách chơi trên địa bàn xã P, tỉnh Cao Bằng với tổng số tiền tương ứng là 32.580.000 đồng. Toàn bộ số lô, số đề này được B sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram có tên "A A A 1979" nhắn tin chuyển qua tài khoản mạng xã hội T3 có tên "thanhthanh" của người đàn ông tên H1. Tuy nhiên khi B đang thực hiện việc chuyển số lô, số đề cho người đàn ông tên H1 thì bị Cơ quan chức năng phát hiện và ngăn chặn. Qua kiểm tra xác định được số lô, số đề đã chuyển đi có giá trị tương ứng với số tiền là 32.000.000 đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền 2.360.000 đồng. Trong số những người mua bán số lô, số đề trái phép với B đã xác định và làm rõ được 01 (một) người chơi có số tiền xác định để đánh bạc có giá trị từ 5.000.000 đồng trở lên, cụ thể là Đoàn Văn C1. Theo đó ngày 10/01/2026, C1 đã mua số lô trái phép với tổng số tiền tương ứng là 6.900.000 đồng.

Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C còn xác định được vào ngày 09/10/2026, Triệu Ngọc B còn được bán số lô, số lô xiên 3 cho Nguyễn Minh T1 thông qua điện thoại di động với tổng số tiền tương ứng 3.750.000 đồng, bao gồm cả số tiền xác định trúng thưởng là 2.400.000 đồng. T4 lợi bất chính số tiền 50.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã tiến hành thu giữ số tiền Việt Nam 6.900.000 đồng do Nguyễn Thị C là vợ của bị can Triệu Ngọc B giao nộp để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKSCB-P2 ngày 02 tháng 5 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Triệu Ngọc B về Tội tổ chức đánh bạc, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Truy tố Đoàn Văn C1 về Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Cao Bằng được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố; sau khi đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

* *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Triệu Ngọc B phạm tội Tổ chức đánh bạc; Bị cáo Đoàn Văn C1 phạm tội Đánh bạc.

* *Về hình phạt:*

- *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 35 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt: Triệu Ngọc B số tiền từ 80.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 35 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt: Đoàn Văn C1 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo

* *Về xử lý vật chứng vụ án*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách nhà nước đối với: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng của Nguyễn Minh T1; 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, mặt lưng màu xanh, đã qua sử dụng của Triệu Ngọc B.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền: 6.900.000 đồng.

Buộc bị cáo Triệu Ngọc B phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính ngày 10/01/2026 là 2.360.000 đồng và ngày 09/01/2026 là 50.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho Triệu Ngọc B và Nguyễn Thị C số tiền: 80.150.000 đồng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo Triệu Ngọc B mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo Đoàn Văn C1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh gia đình của bị cáo, ngoài nuôi 02 con nhỏ thì vợ chồng bị cáo còn cưu mang, nuôi thêm 02 cháu nhỏ là con của chị H2 (chị gái vợ bị cáo, đã chết vì tai nạn giao thông), mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo còn đi làm để nuôi các con, các cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Lợi dụng kết quả mở thưởng hàng ngày của Xổ số kiến thiết Miền Bắc, ngày 10/01/2026, tại khu vực thuộc xóm P, xã P, tỉnh Cao Bằng. Triệu Ngọc B đã có hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép cho các khách chơi trên địa bàn xã P với tổng số tiền tương ứng là 32.580.000 đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền 2.360.000 đồng. Trong số những người đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép với Triệu Ngọc B xác định được có Đoàn Văn C1 dùng số tiền để đánh bạc là 6.900.000 đồng.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố Triệu Ngọc B về Tội tổ chức đánh bạc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Truy tố Đoàn Văn C1 về Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này, bị cáo Triệu Ngọc B phạm tội nghiêm trọng, bị cáo Đoàn Văn C1 phạm tội ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng và ảnh hưởng đến kinh tế của nhiều cá nhân, gia đình. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi mình thực hiện, nhưng vì muốn có tiền một cách nhanh chóng nên đã cố ý thực hiện, do vậy cần phải xử lý nghiêm.

Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên xem xét cho cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đoàn Văn C1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngày 13/5/2026, bị cáo Triệu Ngọc B đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng mục đích để nộp tiền thu lợi bất chính nên xem xét cho bị cáo B hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Triệu Ngọc B và Đoàn Văn C1 đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo B được chính quyền địa phương xác nhận luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo C1 được chính quyền địa phương xác nhận về hoàn cảnh gia đình có cư mang nuôi thêm 02 cháu nhỏ là con của chị Trương Thu H2 (chị gái vợ bị cáo C1) đã chết vì tai nạn giao thông. Tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều khai có khả năng kinh tế, có thu nhập ổn định (bị cáo B có thu nhập từ việc trồng mía, chăn nuôi; bị cáo C1 có thu nhập từ việc làm sơn nhà, công trình). Do đó, xem xét áp dụng Điều 35, Điều 50 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, do đã áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án xét thấy:

Đối với: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng của Nguyễn Minh T1; 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, mặt lưng màu xanh, đã qua sử

dụng của Triệu Ngọc B được sử dụng trong việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc nên cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền: 6.900.000 đồng là tiền của Đoàn Văn C1 đánh bạc với Triệu Ngọc B nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính ngày 10/01/2026 là 2.360.000 đồng và ngày 09/01/2026 là 50.000 đồng, tổng cộng 2.410.000 đồng cần buộc bị cáo Triệu Ngọc B phải nộp lại để nộp vào ngân sách nhà nước.

Số tiền: 80.150.000 đồng (T5 mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền của Triệu Ngọc B và Nguyễn Thị C do bán mía và bán lợn mà có nên cần hoàn trả cho bị cáo và bà C số tiền này.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Ngọc B phạm tội Tổ chức đánh bạc; bị cáo Đoàn Văn C1 phạm tội Đánh bạc.

2. Hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Triệu Ngọc B **80.000.000 đồng** (T5 mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Đoàn Văn C1 **25.000.000 đồng** (Hai mươi lăm triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước đối với: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số IMEI 1: 356514410688261, số IMEI 2: 356514410781728 đã qua sử dụng do Nguyễn Minh T1 giao nộp; 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, mặt lưng màu xanh, số IMEI 1: 355565706034934, số IMEI 2: 3555657060029413 đã qua sử dụng do Triệu Ngọc B giao nộp.

- Buộc bị cáo Triệu Ngọc B phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.410.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng bị cáo Triệu Ngọc B đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000372 ngày 13/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng, bị cáo còn được trả lại số tiền 7.590.000 đồng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền: 6.900.000 đ (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Triệu Ngọc B và bà Nguyễn Thị C cùng địa chỉ: Xóm P, xã P, tỉnh Cao Bằng số tiền 80.150.000 đồng (Tám mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

(Xác nhận 02 điện thoại trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã chuyển sang Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2026. Đối với số tiền 6.900.000đồng và 80.150.000đồng đã được chuyển vào tài khoản số 3949.0.1054207.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng mở tại Kho bạc nhà nước khu vực V - Phòng Nghiệp vụ 2 theo Giấy nộp tiền ngày 19/5/2026).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Triệu Ngọc B và Đoàn Văn C1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh CB;
- VKS tỉnh CB;
- VKSNDKV2-CB;
- Phòng THADSKV2-CB;
- THADS tỉnh CB;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- THAHS(2);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Thúy